

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
  - + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường
  - + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật.

Ông Nguyễn Văn Trình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Ngày 17/8/2020 tại phòng xét xử án hình sự, Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội. Tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/HSST ngày 19/6/2020 đối với bị cáo: **Phùng Thị T**, sinh năm 1990; Nơi Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Chóng, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Phùng Văn M, sinh năm: 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; Chồng: Quách Đình L, sinh năm 1984; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương; Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Phùng Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo Điểm b Khoản 1 Điều 260 – BLHS 2015.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Thị T:

Ông Vũ Văn L ; Ông Nguyễn Đình Q; Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH P L; Địa chỉ: P2411; Tòa nhà Five Season 47, Nguyễn Tuân, quận Thanh X, thành phố Hà Nội.

(Ông L có mặt tại phiên tòa; Ông Q vắng mặt).

\* **Người bị hại :**

Cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1938.

Ông Hoàng Công X, sinh năm 1962.

Đều địa chỉ: Thôn Chóng, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội .

**Người đại diện hợp pháp cho người bị hại cụ Nguyễn Thị D :**

Ông Hoàng Công X, sinh năm 1962;

Bà Hoàng Thị Dong, sinh năm 1956.

Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1959.

Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1964.

Ông Hoàng Văn Tr, sinh năm 1973.

Đều địa chỉ: Thôn Chóng, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1967.

Địa chỉ : Thôn Mồ Đồi, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Cụ D bị tai biến không còn khả năng nhận thức, nhưng ông bà có tên trên đều là con đẻ cụ D, đều ủy quyền cho ông Hoàng Công X là người đại diện hợp pháp cho cụ D; Ông X có mặt tại phiên tòa).

**\* Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1984.

Bà Nguyễn Thị Hoà, sinh năm: 1967.

Đều địa chỉ : Thôn Chóng, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội.

*(Anh H, bà P vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 08/8/2019; Bị cáo Phùng Thị T, sinh năm 1990 ở thôn Chóng, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô BKS: 29V1-316.83, chở sau là cháu Quách Hoàng M, sinh năm 2013, là con trai của T) di chuyển trên đường liên thôn hướng thôn Chóng đi thôn Bài thuộc xã Y. T điều khiển xe mô tô đi bên phần đường phải của mình với tốc độ khoảng 30 đến 35km/h. Khi đi đến gần ngã ba có lối rẽ bên phải đường vào làng Chóng (theo hướng T di chuyển) thì lúc này có anh Hoàng Công X, sinh năm 1962 ở cùng thôn với T điều khiển xe mô tô BKS: 29V1- 014.57, chở sau là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1938 (là mẹ đẻ của anh X) di chuyển trên đường làng thôn Chóng đi ra đường liên thôn. Khi ra đến đường liên thôn, anh X điều khiển xe rẽ phải về hướng đi thôn Bài. Khi xe của anh X vừa rẽ về hướng đi thôn Bài thì cùng lúc này T điều khiển xe đi đến. Do thiếu quan sát xe do T điều khiển đã va chạm với mô tô do anh X đang điều khiển.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị D bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 105 - Sơn Tây, Phùng Thị T bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 108 - Hà Nội. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã T hành khám nghiệm hiện Tr, phương tiện, giám định thương tích của bà D, đồng thời lấy lời khai của người điều khiển hai phương tiện, nhân chứng, xác định:

**- Khám nghiệm hiện trường xác định:**

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường liên thôn Chóng đi thôn Bài xã Y thuộc địa phận thôn Chóng, xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội. Mặt đường rộng **5.05m** được rải bằng bê tông. Nằm bên phải đường theo chiều thôn Chóng đi thôn Bài có lối rẽ đi thôn Chóng, lối rẽ rộng **8m**, tâm lối rẽ cách đầu vết 1 là 8,56m, nằm bên trái đường theo chiều thôn Chóng đi thôn Bài có lối rẽ đi vào đường dân sinh, lối rẽ rộng 5 m, tâm lối rẽ cách đến đầu vết 1 là 5,40m.

Lấy cột điện ký hiệu 474E10.7/N CHÓNG/06B nằm bên ngoài mép đường phải theo chiều thôn Chóng đi thôn Bài làm mốc. Mốc cách trục sau xe mô tô BKS 29V1-316.83 là 16m, cách trục sau xe mô tô BKS 29V1 -014.57 là 3,77m và cách đầu vết 1 là 3,20m. Lấy mép đường bên phải theo chiều thôn Chóng đi thôn Bài làm chuẩn.

- Khám nghiệm hiện trường theo chiều thôn Chóng đi thôn Bài thấy:

+ Xe mô tô BKS 29V1 -014.57 sau tai nạn nằm đổ nghiêng áp sườn trái xuống mặt đường sát mép đường chuẩn. Đầu xe hướng thôn Bài, đuôi xe hướng thôn Chóng. Trục trước cách vào mép đường chuẩn là 0,1m, trục sau trùng với mép đường chuẩn.

+ Xe mô tô BKS 29V1-31683 sau tai nạn nằm đổ nghiêng áp sườn phải xuống mặt đường. Đầu xe hướng thôn Bài, đuôi xe hướng thôn Chóng. Trục trước cách mép đường chuẩn là 2,15 m, trục sau cách mép đường chuẩn là 2,25m và cách trục xe mô tô BKS: 29V1 -014.57 là 11,10m.

- Hiện trường sau tai nạn phát hiện những dấu vết sau:

+ **Vết 1** là vị trí vết cày liền trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS: 29V1 -014.57 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài chệch chéo mép đường phải. Vết có diện (0,27 x 0,02)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 0,67 m và cách trục sau xe mô tô BKS: 29V1 -014.57 là 1,20 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,56m.

+ **Vết 2** là vị trí vết cày xước đứt quãng trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS 29V1 -01457 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài. Vết có diện (0,75 x 0,001)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,10 m và cách đầu vết 1 về hướng thôn Chóng là 0,88m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,85m.

+ **Vết 3** là vị trí cày đứt quãng trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS: 29V1 -014.57 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài. Vết có diện (0,90 x 0,01)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 0,95 và cách đầu vết 2 về hướng thôn Chóng là 0,20m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,74m.

+ **Vết 4** là vị trí vết cày xước đứt quãng trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS: 29V1 -014.57 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài từ con đường chéo chéo mép đường phải. Vết có diện (0,24 x 0,01)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m và cách đầu vết 2 về hướng thôn Chóng là 0,17 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 0,85m.

+ **Vết 5** là vị trí vết cày liền trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS 29V1-31683 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài. Vết có diện (0,34 x 0,01)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,93m, cách trực sau xe mô tô BKS: 29V1-316.83 là 6,73m và cách đầu vết 4 về hướng thôn Chóng là 5,56 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 2m.

+ **Vết 6** là vị trí vết cày đứt quãng trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS: 29V1-31683 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài. Vết có diện (0,40 x 0,02)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,90m và cách đầu vết 5 về hướng thôn Chóng là 0,20 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,95m.

+ **Vết 7** là vị trí vết cày xước đứt quãng trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS: 29V1-316.83 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài. Vết có diện (4,40 x 0,01)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,4 0m và cách đầu vết 6 về hướng thôn Chóng là 2,38 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,73m.

+ **Vết 8** là vị trí vết cày xước đứt quãng trên mặt đường được xác định do bộ phận của xe mô tô BKS: 29V1-316.83 tạo nên. Vết có chiều hướng thôn Chóng đi thôn Bài. Vết có diện (0,35 x 0,02)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 1,4 0m và cách đầu vết 7 về hướng thôn Chóng là 0,55 m, cuối vết cách mép đường chuẩn là 1,27m.

**\* Kết quả khám nghiệm phương tiện thấy:** Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS 29V1 – 01457 sau tai nạn giao thông thấy các dấu vết sau:

- Gương chiếu hậu bên phải bị vỡ để lại cần gương và gáo gương. Chân cần gương bị đẩy cong chiều hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài đầu trên chân khuỷu gương có vết trượt xước kim loại diện (2x1) cm.

- Ốp nhựa bảo vệ trước đầu xe: góc ngoài cùng bên trái có vết trượt mài nhựa chiều hướng từ trước ra sau từ phải sang trái. Vết có tổng diện (3,7x2)cm

- Đầu ngoài tay lái bên trái có vết trượt xước kim loại diện (2,5 x 0,5)cm

- Bàn để chân dẫm trước bên trái: cao bọc bàn để chân bị trượt nơi mát. Đầu ngoài để chân có vết trượt xước kim loại bàn dính chất bột màu trắng diện (1x1) cm

- Bàn để chân dẫm sau bên trái ở tư thế ba: Đầu ngoài có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng và đất, vết có diện (1x1)cm.

- Mặt ngoài tay yên bên trái có vết trượt mài cao su chiều hướng từ trước ra sau diện (11x4)cm. Tâm vết cách đầu trước 8 cm.

*Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, BKS: 29V1 31683. Sau tai nạn giao thông thấy các dấu vết sau:*

- Mặt trước của cần gương chiếu hậu bên phải có vết trượt xước kim loại diện (2x0,6)cm. Tâm vết cách chân cần gương 6,5cm.

- Mặt trước đầu ngoài tay lái bên phải có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng diện 1,5 x0.8)cm.

- Tay phanh trước bên phải bị cong vênh chiều hướng từ trên xuống dưới. Đầu ngoài tay phanh có vết trượt xước kim loại diện (1x1)cm.

- Khung kim loại bảo vệ cánh yếm bên phải có vết trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng diện (6x1)cm. Tâm vết cách nền sân 69 cm.

- Cánh yếm bên phải: phần đuôi cánh yếm bị gãy rơi mất trên bề mặt cánh yếm có nhiều vết trượt mài nhựa. Vết có tổng diện (53 x12)cm. Tâm vết cách đầu trên cánh yếm 47 cm và cao cách nền sân 42 cm.

- Mặt trên đầu mũi chắn bùn phía trước có nhiều vết trượt xước nhựa diện (5x4) cm. Tâm vết cách đầu mũi chắn bùn 6cm

- Mặt ngoài khung kim loại bảo vệ chỗ để chân trước bên ngoài có nhiều vết trượt xước kim loại vết có tổng diện (61 x1) cm

- Góc dưới cùng: ở giữa góc cánh yếm và đầu để chân dầm trước bên phải và khung kim loại bảo vệ sườn xe phát hiện 01 (một) cao su bọc bàn để chân của xe mô tô mắc bám tại vị trí.

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía dưới bàn để chân trước bên phải có nhiều vết trượt mài nhựa chiều hướng từ trước ra sau. Vết có tổng diện (34 x 13) cm. Tâm vết cách đầu trên ốp nhựa 25cm.

- Ốp kim loại để chân giảm trước bên phải bị cong vênh chiều hướng từ trước ra sau; từ phải sang trái vết có diện (16 x 6)cm. Điểm cong vênh nằm tại góc trên cùng bên phải.

Ngày 11/10/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã ra Q định trưng cầu giám định số 224 để xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 29V1-014.57 với xe mô tô BKS: 29V1- 316.83.

- Tại bản kết luận giám định số 6037/C09-P3 ngày 11/11/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

- + *Dấu vết trượt xước, gãy vỡ nhựa ở phía dưới cánh yếm bên phải và bám dất ốp màu đen (dạng ốp bàn để chân xe mô tô) ở góc trước bên phải sàn để chân trước xe mô tô biển số 29V1- 316.83 có chiều từ trước về sau (ảnh 5 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt mất ốp bàn để chân ở bàn để chân trước bên trái xe mô tô biển số 29V1- 014.57. Dấu vết ở xe mô tô biển số 29V1-014.57 tại vị trí này có chiều từ phải qua trái (ảnh 6 trong bản ảnh giám định).*

- + *Vết trượt xước ở mặt ngoài bên phải đầu cung trước chắn bùn bánh trước, mặt ngoài cần chân gương chiếu hậu bên phải, mặt ngoài đầu tay lái bên phải, mặt ngoài đầu tay phanh bên phải, mặt ngoài khung kim loại bảo vệ cánh yếm bên phải, mặt ngoài phía trước cánh yếm bên phải, mặt ngoài khung kim loại*

*bảo vệ sàn để chân trước bên phải, mặt ngoài khung kim loại phía sau sườn xe bên phải, mặt ngoài ốp nhựa phía dưới sàn để chân trước bên phải xe mô tô biển số 29V1- 316.83 có chiều từ trước về sau (ảnh 7,9,11,13,15,16 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên phải trên đường.*

+ *Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài cần chân gương chiếu hậu bên trái, mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên trái, mặt ngoài đầu tay lái bên trái, mặt ngoài đầu bàn để chân sau bên trái, mặt ngoài tay nâng phía sau bên trái xe mô tô biển số 29V1-014.57 có chiều từ trước về sau (ảnh 8,10,12,14 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết này có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên trái trên đường.*

+ *Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 29V1 – 014.57, xe mô tô biển số 29V1 – 316.83 được ghi nhận trong “biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông” của Công an huyện B hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm, không đủ yếu tố để giám định.*

Ngày 07/10/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã ra Q định trưng cầu giám định số 222 để giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị D.

- Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 954/TTPY ngày 25/10/2019 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận:

+ *Chấn thương sọ não gây dập não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện bán cầu não trái: 31%*

+ *Tổn thương nhu mô não đã điều trị, hiện di chứng liệt nhẹ 1/2 người bên phải: 40%;*

+ *Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.*

*Tỉ lệ tổn thương sức khỏe của bà Nguyễn Thị D là 59% (tính theo phương pháp cộng lùi)*

Ngày 01/02/2020, ông Hoàng Công X có đơn xin đề nghị giám định bổ sung tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị D.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 105/TTPY ngày 11/02/2020 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận:

+ *Chấn thương sọ não gây dập não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện bán cầu não trái: 31% ( giữ nguyên theo bản kết luận giám định pháp y thương tích số 954/TTPY ngày 25/10/2019)*

+ *Bổ sung và thay thế tổn thương nhu mô não đã điều trị, hiện di chứng liệt 1/2 người bên phải mức độ vừa: 61%;*

*Tỉ lệ tổn hại sức khỏe cả hai lần giám định của bà Nguyễn Thị D là 73% (Bảy mươi ba phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi.*

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện B Phùng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Về dân sự:** Bị cáo Phùng Thị T đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho cụ D là: 7.000.000 đồng; Ông Hoàng Công X là người đại diện hợp pháp

của người bị hại được ủy quyền yêu cầu bị cáo T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho cụ D là 150.000.000 đồng;

**Về vật chứng vụ án:** 02 phương tiện đã được trả cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 16/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phùng Thị T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Theo Điểm b Khoản 1 Điều 260 -BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 17/7/2020 Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội nhận được 01Q định thay đổi Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ sơ thẩm vụ án hình sự số 02/QĐ-VKS, ngày 17/7/2020; Phân công bà Lê Thị Hạnh, Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thay ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Ngày 16/7/2020 Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Công ty luật TNHH P L có giấy giới thiệu luật sư Vũ Văn L và Nguyễn Đình Q được tham gia phiên tòa do bị cáo Phùng Thị T có đơn mời Luật sư; Tòa án nhân dân huyện B đã ra thông báo người bào chữa tham gia tố tụng ngày 17/7/2020.

Ngày 12/8/2020 bị cáo Phùng Thị T có đơn kiến nghị gửi cơ quan Công an, Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện B việc bị cáo bị điều tra, khởi tố vụ án ; Điều tra viên, Công an huyện B có báo cáo giải trình nội dung kiến nghị ngày 14/8/2020.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Thị T về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 260; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phùng Thị T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho cụ D tổng số tiền từ 130 triệu đồng đến 150 triệu đồng.

Về tang vật, vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo Phùng Thị T phải chịu án phí HSST và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Phùng Thị T cho rằng ông Hoàng Công X khi đi ra đường có vòng cua rộng, dẫn đến va chạm tai nạn giao thông, lỗi một phần do ông X, đồng thời bị cáo T trình bày xe bị cáo đi trước xe ông X vượt lên nên xảy ra va chạm.

Luật sư tại phiên tòa: Luật sư Vũ Văn L có mặt tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Đình Q vắng mặt, luật sư L trình bày cả hai luật sư cùng Đoàn nên luật sư L thay mặt luật sư Q tại phiên tòa; Bị cáo Phùng Thị T hoàn toàn đồng ý.

Luật sư Vũ Văn L đưa ra những quan điểm tranh luận về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Cũng như nội D đơn kiến

nghị của bị cáo T nộp này 12/8/2020 đã được Kiểm sát viên giải trình đối đáp tại phiên tòa. Luật sư Vũ Văn L nhận toàn quyền phần tranh luận thay bị cáo T và khẳng định bị cáo T trình bày xe bị cáo đi trước xe ông X vượt lên nên xảy ra va chạm là không đúng. Luật sư Vũ Văn L cho rằng cụ Nguyễn Thị D tuổi cao không đội mũ bảo hiểm khi hai xe va chạm bị ngã dẫn đến bị tai biến mạch máu não là phần lỗi do ông Hoàng Công X là người điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Phùng Thị T được hưởng án treo; Về phần bồi thường đề nghị HĐXX xem xét phía bị hại ông X có một phần lỗi khi tham gia giao thông.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định. Ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Mặc dù trước khi xét xử ngày 12/8/2020 bị cáo Phùng Thị T có đơn kiến nghị về việc làm của cơ quan điều tra công an huyện B, nhưng Điều tra viên đã có báo cáo giải trình ngày 14/8/2020, đồng thời phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo giành toàn quyền cho luật sư Vũ Văn L, Kiểm sát viên tại phiên tòa có đối đáp trả lời luật sư làm sáng tỏ từng vấn đề, luật sư và bị cáo hoàn toàn đồng ý không thắc mắc gì.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:



Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 08/8/2019; Bị cáo Phùng Thị T điều khiển xe mô tô BKS: 29V1- 316.83, chở sau xe có con đẻ là Quách Hoàng M, sinh năm 2013, đi trên đường liên thôn hướng thôn Chóng đi thôn Bài thuộc xã Y. T điều khiển xe mô tô đi bên phần đường phải của mình với tốc độ khoảng 30 đến 35km/h. Khi đi đến gần ngã ba có lối rẽ bên phải đường vào làng Chóng (theo hướng T di chuyển) thì lúc này có anh Hoàng Công X, sinh năm 1962 ở cùng thôn với T điều khiển xe mô tô BKS: 29V1- 014.57, chở sau là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1938 (là mẹ đẻ của anh X) di chuyển trên đường làng thôn Chóng đi ra đường liên thôn. Khi ra khỏi đường thôn Chóng đang lưu thông trên đường liên thôn về hướng đi thôn Bài thì cùng lúc này bị cáo T điều khiển xe đi đến. Do thiếu quan sát xe mô tô bị cáo T điều khiển đã va chạm với mô tô do anh X đang điều khiển làm mọi người đều ngã văng ra đường.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị D bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 105 - Sơn Tây, Phùng Thị T bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 108 - Hà Nội. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Đối với bị cáo Phùng Thị T đã có giấy phép lái xe hạng A1, do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 25/9/2009. Mặc dù bị cáo Phùng Thị T đã có giấy phép lái xe. Nhưng khi đi đến gần ngã ba có lối rẽ bên phải vào đường làng Chóng. Khi điều khiển xe do T không giảm tốc độ, thiếu quan sát nên phần cánh yếm phía dưới bên phải của xe mô tô do T điều khiển va chạm với chân dầm trước xe mô tô KS: 29V1 - 01457 do anh Hoàng Công X điều khiển (chở sau là cụ Nguyễn Thị D là mẹ đẻ anh X) đi từ đường làng thôn Chóng rẽ phải về hướng đi thôn Bài và đã đi phía trước cùng chiều với xe mô tô do T điều khiển. Do khoảng cách giữa hai xe quá gần nên T không tránh được và đã để xe mô tô của mình va vào xe mô tô do X điều khiển (chở sau là cụ Nguyễn Thị D). Hậu quả cụ Nguyễn Thị D bị tổn hại sức khỏe 73%.

Cụ thể : - Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 954/TTPY ngày 25/10/2019 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận:

+ *Chấn thương sọ não gây dập não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện bán cầu não trái: 31%*

+ *Tổn thương nhu mô não đã điều trị, hiện di chứng liệt nhẹ 1/2 người bên phải: 40%;*

+ *Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.*

*Tỉ lệ tổn thương sức khỏe của bà Nguyễn Thị D là 59% (tính theo phương pháp cộng lùi)*

Ngày 01/02/2020, ông Hoàng Công X có đơn xin đề nghị giám định bổ sung tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị D.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 105/TTPY ngày 11/02/2020 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận:

+ Chấn thương sọ não gây dập não, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện bán cầu não trái: 31% ( giữ nguyên theo bản kết luận giám định pháp y thương tích số 954/TPPY ngày 25/10/2019)

+ Bổ sung và thay thế tổn thương nhu mô não đã điều trị, hiện di chứng liệt 1/2 người bên phải mức độ vừa: 61%;

Tỉ lệ tổn hại sức khỏe cả hai lần giám định của bà Nguyễn Thị D là 73% (Bảy mươi ba phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi.

Mặc dù bị cáo Phùng Thị T cho rằng ông Hoàng Công X khi đi ra đường có vòng cua rộng, dẫn đến va chạm tai nạn giao thông, lỗi một phần do ông X, đồng thời bị cáo T trình bày xe bị cáo đi trước xe ông X vượt lên, nhưng lời trình bày này không phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như kết luận giám định số 6037/C09- P3, ngày 11/11/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận : “ ....Dấu vết trượt xước gãy vỡ nhựa ở phía dưới cánh yếm bên phải và bám đất óp màu đen(Dạng óp bàn để chân xe mô tô) ở góc phía bên phải sàn để chân trước xe mô tô biển số 29-V1 -316-83 có chiều từ trước về sau ( 05 ảnh trong bản ảnh giám định ”.... Như vậy HĐXX khẳng định ông X điều khiển mô tô đi từ thôn Chóng ra khỏi ngã ba đa lưu thông trên đường liên thôn đến thôn bài đã đang trên đường đi thẳng thì xe bị cáo T từ phía sau không làm chủ tốc độ đã va quyết vào bàn để chân có đệm cao su phía bên trái xe mô tô ông X đang tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn ngày 08/8/2019 là đúng. Phần lỗi hoàn toàn do bị cáo Phùng Thị T gây ra.

Bị cáo Phùng Thị T có hành vi điều khiển xe mô tô đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Phùng Thị T đã vi phạm khoản 3, Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi đó đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Thị T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng , gây tổn hại tính mạng người khác, tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng . Vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung .

Tình tiết tăng nặng : Không có .

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện sửa chữa đã bồi thường cho người bị hại là cụ Nguyễn Thị D là 7.000.000,đ (Bảy triệu đồng).

Bị cáo Phùng Thị T có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 tóm tắt bệnh án số 612/2020 ngày 09/3/2020 xác nhận bị cáo Phùng Thị T vào viện 17/4/2018; Ra viện 21/4/2018; Chuẩn đoán lúc ra viện : Ung thư biểu mô vảy thùy dưới phổi phải giai đoạn II A; .... Đã phẫu thuật cắt thùy dưới phổi phải điều trị hóa chất 4 chu kỳ, kết thúc tháng 9/2016, bệnh ổn định; Tình trạng người bệnh ra viện uống thuốc theo đơn,

tái khám theo hẹn. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b Khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS 2015.

Đối với bị cáo Phùng Thị T phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi ở cư trú rõ ràng Nên chỉ cần áp dụng Điều 65- BLHS năm 2015, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo và giáo dục.

Mặc dù ông Hoàng Công X tham gia giao thông đường bộ có giấy phép lái xe, có đội mũ bảo hiểm, khi xảy ra tai nạn giao thông lỗi tham gia giao thông là hoàn toàn bị cáo T gây ra. Nhưng HĐXX xác định khi cụ D tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm mặc dù va chạm nhẹ, các phương tiện tham gia giao thông không bị hỏng nặng, nhưng hậu quả cụ D bị chấn thương sọ não hiện nằm bất động là điều đáng tiếc mà ông Hoàng Công X phải lấy đó làm bài học.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Hoàng Công X cho rằng ông bị xây sát nhẹ, có sơ cứu và điều trị tại nhà đã khỏi không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường; Về chiếc xe mô tô của ông và xe mô tô của bị cáo T bị hư hỏng nhẹ, đều đã được cơ quan điều tra trả lại, nay không yêu cầu bồi thường gì; Về phần yêu cầu bồi thường cho cụ Nguyễn thị D (Mẹ đẻ ông X) là vợ liệt sỹ, sinh ra được 06 người con trong đó có ông X, các anh chị em ruột đều ủy quyền cho ông là người đại diện hợp pháp cho cụ D, ông hoàn toàn đồng ý và đề nghị HĐXX buộc bị cáo T phải bồi thường bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cụ D tổng số tiền là: 150.000.000,đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường 7.000.000,đ, nay phải bồi thường số tiền còn lại là 143.000.000,đ (Một trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Hội đồng xét xử xem xét những chứng cứ việc chi phí thiệt hại có căn cứ đối với cụ D như sau:

Phiếu thanh toán ngày 01/10/2019 (BL 162)	=	2.557.994,đ
Phiếu thanh toán (BL 165)	=	2.400.000,đ
Phiếu thanh toán (BL 166)	=	2.412.000,đ
Phiếu thanh toán (BL 167)	=	2.412.000,đ
Phiếu thanh toán; Điều trị nội trú (BL 164;170)	=	16.313.486,đ
Xe đưa đi, đón cấp cứu khi khám điều trị (BL 171)	=	500.000,đ
Mất thu nhập 02 người chăm sóc người bệnh tại bệnh viện:		
30 ngày x 200.000,đ / ngày x 02 công	=	12.000.000,đ
Chi phí phục vụ người bệnh sau khi ra viện đến nay	=	20.000.000,đ
Các chi phí khác theo Điều 590 – BLDS 2015.		
Mức bù đắp tổn thất tinh thần do thiệt hại về sức khỏe		
1.490.000,đ x 50 tháng	=	74.500.000,đ
Tổng cộng:	=	133.095.480,đ

Nên buộc bị cáo T phải bồi thường cho cụ D là 133.095.480,đ; Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường 7.000.000,đ. Nay phải bồi thường cho cụ D là 126.095.480,đ

(Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm chín lăm nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Phùng Thị T đã có giấy phép lái xe hạng A1, do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 25/9/2009 có trong hồ sơ do cơ quan điều tra thu giữ không liên quan gì đến việc bàn giao vật chứng, tài sản, bị cáo phạm tội HĐXX xác định không cấm hành nghề. Tuyên trả cho bị cáo T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**Về tang vật, vật chứng:** 02 xe máy của ông X và bị cáo T bị hư hỏng nhẹ, các bên không yêu cầu phân dân sự. Cơ quan Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu. Nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bị cáo Phùng Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đ; Tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự là 6.304.000,đ. Theo quy định tại Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

## Q ĐỊNH

1./Tuyên xử: Bị cáo Phùng Thị T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2./ Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 260; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị Q số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị T 15 ( **Mười lăm**) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (**Ba mươi**) tháng, kể từ ngày tuyên án. *Giao bị cáo Phùng Thị T về UBND xã Y, huyện B, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.*

3.Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 590; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phùng Thị T phải bồi thường cho cụ Nguyễn Thị D do người đại diện cho cụ Nguyễn Thị D là ông Hoàng Công X tổng số tiền là 126.095.480.đ (Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm chín lăm nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, khi án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ Tr hợp pháp luật có quy định khác.*

4. Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Phùng Thị T đã có giấy phép lái xe hạng A1, do Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 25/9/2009 có trong hồ sơ. Tuyên trả cho bị cáo T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về tang vật, vật chứng: Không có.

6. Về án phí: Bị cáo Phùng Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự là 6.304.000,đ (Sáu triệu ba trăm linh tư nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại được ủy quyền có mặt tại phiên tòa để quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa để quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Thi hành án huyện B; Sở tư phápTP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lã Hùng Cường**